BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI

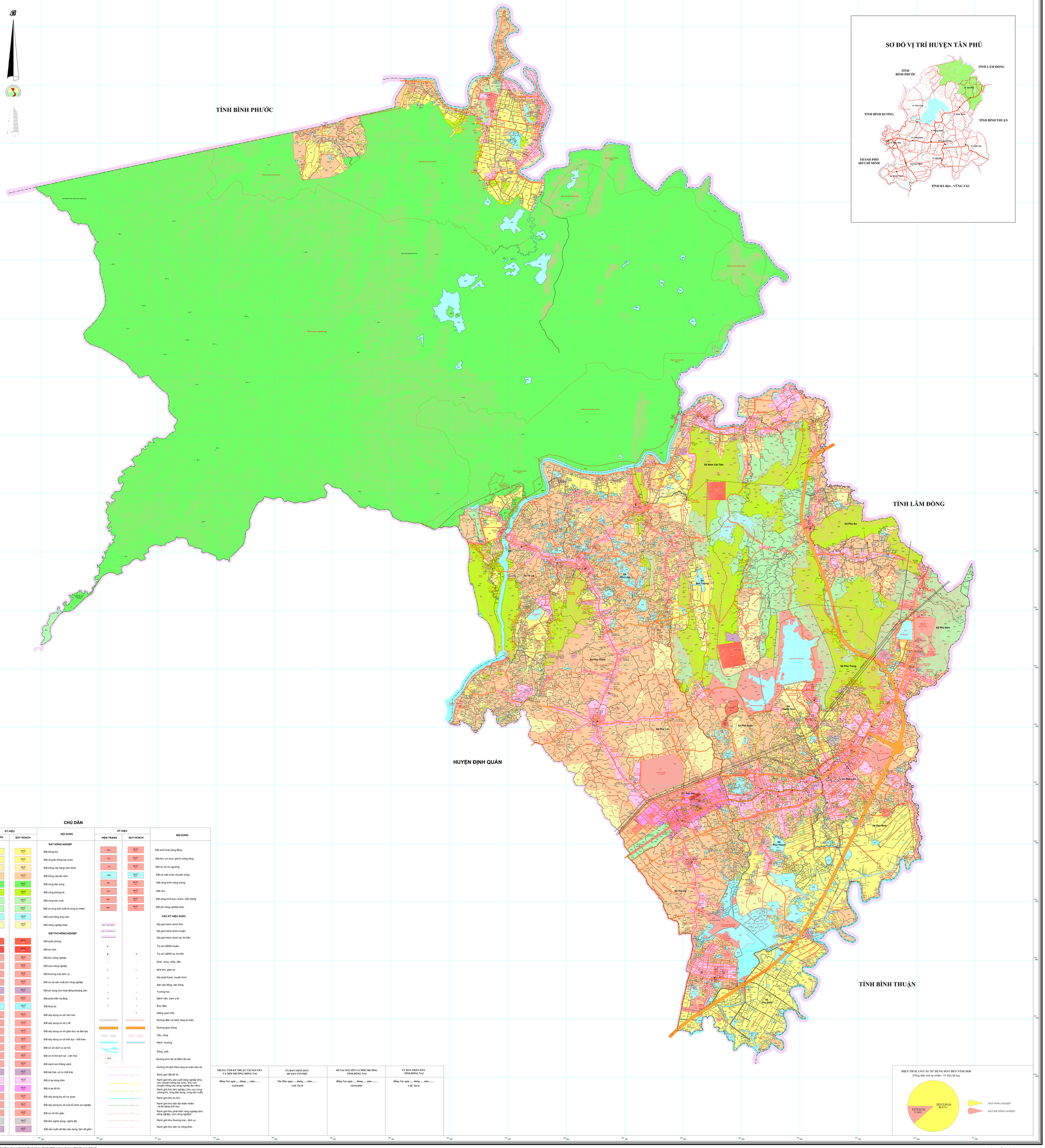

CHỈ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
		ĐẤT NÔNG NGHIỆP
LUA	KHLUA	Đất trồng lúa
LUC	KHLUC	Đất chuyên trồng lúa nước
HNK	KHHNK	Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	KHCLN	Đất trồng cây lâu năm
RDD	KHRDD	Đất rừng đặc dụng
RPH	KHRPH	Đất rừng phòng hộ
RSX	KHRSX	Đất rừng sản xuất
RSN	KHRSN	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên
NTS	KHNTS	Đất nuôi trồng thuỷ sản
NKH	KHNKH	Đất nông nghiệp khác
		ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
CQP	KHCQP	Đất quốc phòng
CAN	KHCAN	Đất an ninh
SKK	KHSKK	Đất khu công nghiệp
SKN	KHSKN	Đất cụm công nghiệp
TMD	KHTMD	Đất thương mại dịch vụ
SKC	KHSKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
SKS	KHSKS	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
DHT	KHDHT	Đất phát triển hạ tầng
DTL	KHDTL	Đất thủy lợi
DVH	KHDVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DYT	KHDYT	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	KHDGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
DTT	KHDTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao
DXH	KHDXH	Đất cơ sở dịch vụ xã hội
DDT	KHDDT	Đất có di tích lịch sử - văn hóa
DDL	KHDDL	Đất danh lam thắng cảnh
DRA	KHDRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
ONT	KHONT	Đất ở tại nông thôn
ODT	KHODT	Đất ở tại đô thị
TSC	KHTSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTS	KHDTS	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp
TON	KHTON	Đất cơ sở tôn giáo
NTD	KHNTD	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa
SKX	KHSKX	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
DSH	KHDSH	Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV	KHDKV	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
TIN	KHTIN	Đất cơ sở tín ngưỡng
MNC	KHMNC	Đất có mặt nước chuyên dùng
DNL	KHDNL	Đất công trình năng lượng
DCH	KHDCH	Đất chợ
DBV	KHDBV	Đất công trình bưu chính, viễn thông
PNK	KHPNK	Đất phi nông nghiệp khác
		CÁC KÝ HIỆU KHÁC
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính xã, thị trấn
		Trụ sở UBND huyện
		Trụ sở UBND xã, thị trấn
		Đình, chùa, miếu, đền
		Nhà thờ, giáo xứ
		Đài phát thanh, truyền hình
		Sân vận động, sân bóng
		Trường học
		Bệnh viện, trạm y tế
		Bưu điện
		Giếng quan trắc
		Đường điện và hành lang an toàn
		Đường giao thông
		Cầu, cống
		Kênh, mương
		Sông, suối
48.8		Đường bình độ và điểm độ cao
		Đường chỉ giới hành lang an toàn bảo vệ
		Ranh giới đất đô thị
		Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp (khu vực chuyển trồng lúa nước, khu vực chuyển trồng cây công nghiệp lâu năm)
		Ranh giới khu lâm nghiệp (khu vực cung phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất)
		Ranh giới khu du lịch
		Ranh giới khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
		Ranh giới khu phát triển công nghiệp (khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
		Ranh giới khu thương mại - dịch vụ
		Ranh giới khu dân cư nông thôn

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm.....	*Tân Phú, ngày ..... tháng ..... năm.....*	*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*	*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*
GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên: 77.492,38 ha)

Bản đồ được thành lập bằng công nghệ bản đồ số, hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 107° 45', múi chiếu 3°

NGUỒN TÀI LIỆU CHÍNH :

- Bản đồ địa giới hành chính thực hiện theo dự án 513;
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp;
- Bản đồ Hiện trạng sử dụng đất huyện Tân Phú tỷ lệ 1: 25 000, được thành lập năm 2019;
- Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tân Phú, thành lập năm 2017.

TỶ LỆ 1 : 25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai